

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; sau khi xem xét đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 1114/TTr-VPUB ngày 04 tháng 6 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, cùng với tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước, công tác đối ngoại địa phương và hoạt động ký kết, triển khai thỏa thuận quốc tế (TTQT) ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và nâng cao vị thế của tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở đó, việc bảo đảm nguồn lực tài chính cho công tác TTQT trở thành một trong những điều kiện để tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND*) đã góp phần tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế theo đúng quy định.

Thực tiễn triển khai công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cho thấy phạm vi, nội dung và yêu cầu nhiệm vụ ngày càng mở rộng, đa dạng, phát sinh nhiều nội dung chi mang tính đặc thù. Đồng thời, việc kế thừa, điều chỉnh các thỏa thuận quốc tế sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp cũng làm phát sinh thêm yêu cầu về bảo đảm kinh phí thực hiện. Trong khi đó, một số quy định về mức chi tại Nghị quyết hiện hành chưa được cập nhật kịp thời theo quy định mới, các văn bản làm căn cứ, văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, dẫn đến việc áp dụng trong thực tiễn còn chưa phù hợp, cần được rà soát, cập nhật và sửa đổi để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính, đặc biệt theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cùng với yêu cầu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, đặt ra yêu cầu cần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật sau sáp nhập.

Thực hiện Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế, trong đó quy định tại khoản 3 Điều 6: *“Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”*.

Vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành Nghị quyết mới quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế thay thế Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND là cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với các quy định hiện hành của Trung ương; đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong tổ chức triển khai công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế phải bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 188/HĐND-VP ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 4362/UBND-NV ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong quá trình soạn thảo, hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan; đồng thời được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 277/BC-STP ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Sau khi nhận được các ý kiến đóng góp của các sở, ngành, địa phương, đơn vị và ý kiến của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. Tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đã thảo luận, tham gia ý kiến và thống nhất trình dự thảo Nghị quyết ra Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

b) Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Bố cục

Ngoài phân căn cứ, dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 6 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức chi cụ thể cho công tác thỏa thuận quốc tế

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

b) Chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

c) Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định một số nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Thái Nguyên.

d) Chi dịch thuật, chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên. *(Hiện nay Sở Tài chính đang tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; dự kiến trình HĐND tỉnh vào kỳ họp thường lệ giữa năm 2026).*

đ) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. *(Hiện nay Sở Tư pháp đang tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh về tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập); dự kiến trình HĐND tỉnh cuối tháng 6/2026).*

3.2. Các khoản chi khác (các khoản chi đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP; chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo thỏa thuận quốc tế; các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế): Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

3.3. Một số mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế:

a) Việc xây dựng các loại hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP gồm: Hồ sơ trình về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế; hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế:

Mức chi 10.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ, do cơ quan chủ trì trình thực hiện và tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Danh mục một bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế.

b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP của Chính phủ (tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết): 5.000.000 đồng/văn bản.

c) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Báo cáo theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền: 3.000.000 đồng/báo cáo.

d) Việc chi soạn thảo các bộ hồ sơ, soạn thảo văn bản, các loại báo cáo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này tính cho sản phẩm cuối cùng (bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý), do cơ quan được giao chủ trì thực hiện các công việc của công tác thỏa thuận quốc tế thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được bố trí trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

2. Dự toán kinh phí: Dự toán giai đoạn 2026-2030, 1.520.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ năm trăm hai mươi triệu đồng).

3. Thời gian trình thông qua: Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV (dự kiến cuối tháng 6 năm 2026).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Có tài liệu gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Báo cáo tổng kết thi hành; Dự toán kinh phí giai đoạn 2026-2030; Bản so sánh, thuyết minh và các tài liệu khác gửi kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV.

Anhh/TTr.2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Lượng

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng ... năm 2026 của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Mức chi cụ thể cho công tác thỏa thuận quốc tế

1. Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

b) Chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

c) Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định một số nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Thái Nguyên.

d) Chi dịch thuật, chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

đ) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Các khoản chi khác (các khoản chi đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP; chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo thỏa thuận quốc tế; các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế): Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí

ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

3. Một số mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế:

a) Việc xây dựng các loại hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP gồm: Hồ sơ trình về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế; hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế:

Mức chi 10.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ, do cơ quan chủ trì trình thực hiện và tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Danh mục một bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế.

b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP của Chính phủ (tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết): 5.000.000 đồng/văn bản.

c) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Báo cáo theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền: 3.000.000 đồng/báo cáo.

d) Việc chi soạn thảo các bộ hồ sơ, soạn thảo văn bản, các loại báo cáo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này tính cho sản phẩm cuối cùng (bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý), do cơ quan được giao chủ trì thực hiện các công việc của công tác thỏa thuận quốc tế thực hiện.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được bố trí trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Ngoại giao (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương
đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4362/UBND-NV ngày 24/4/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên;

Văn phòng UBND tỉnh kính trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, cùng với tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước, công tác đối ngoại địa phương và hoạt động ký kết, triển khai thỏa thuận quốc tế (TTQT) ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và nâng cao vị thế của tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở đó, việc bảo đảm nguồn lực tài chính cho công tác TTQT trở thành một trong những điều kiện để tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế.

Bên cạnh đó, việc thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính, đặc biệt theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cùng với yêu cầu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, đặt ra yêu cầu cần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật sau sáp nhập.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND*) đã góp phần tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế theo đúng quy định.

Thực tiễn triển khai công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cho thấy phạm vi, nội dung và yêu cầu nhiệm vụ ngày càng mở rộng, đa dạng, phát sinh nhiều nội dung chi mang tính đặc thù. Đồng thời, việc kế thừa, điều chỉnh các thỏa thuận quốc tế sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp cũng làm phát sinh thêm yêu cầu về bảo đảm kinh phí thực hiện. Trong khi đó, một số quy định về mức chi tại Nghị quyết hiện hành chưa được cập nhật kịp thời theo quy định mới, các văn bản làm căn cứ, văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, dẫn đến việc áp dụng trong thực tiễn còn chưa phù hợp, cần được rà soát, cập nhật và sửa đổi để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong tổ chức thực hiện.

Thực hiện Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế, trong đó quy định tại khoản 3 Điều 6: “*Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

Vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành Nghị quyết mới quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế thay thế Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND là cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với các quy định hiện hành của Trung ương; đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong tổ chức triển khai công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế phải bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 09/4/2026, Văn phòng UBND tỉnh đã có Công văn số 651/VPUB-NV gửi UBND tỉnh về việc đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 15/4/2026, UBND tỉnh đã có Công văn số 3908/UBND-NV gửi HĐND tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 188/HĐND-VP ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 4362/UBND-NV ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong quá trình soạn thảo, hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tại Công văn số 870/VPUB-NV ngày 07/5/2026; đồng thời được đề nghị đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại Công văn số 871/VPUB-NV ngày 07/5/2026.

Ngày 28/5/2026, Văn phòng UBND tỉnh có Báo cáo số 1037/BC-VPUB về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 28/5/2026, Văn phòng UBND tỉnh đã có Công văn số 1045/VPUB-NV gửi Sở Tư pháp về việc đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 29/5/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 277/BC-STP về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung phù hợp tại dự thảo Nghị quyết và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

b) Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Bố cục

Ngoài phần căn cứ, dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 6 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức chi cụ thể cho công tác thỏa thuận quốc tế

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

b) Chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

c) Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định một số nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Thái Nguyên.

d) Chi dịch thuật, chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên. *(Hiện nay Sở Tài chính đang tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; dự kiến trình HĐND tỉnh cuối tháng 6/2026).*

đ) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. *(Hiện nay Sở Tư pháp đang tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh về tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập); dự kiến trình HĐND tỉnh cuối tháng 6/2026).*

3.2. Các khoản chi khác (các khoản chi đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP; chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo thỏa thuận quốc tế; các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế): Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

3.3. Một số mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế:

a) Việc xây dựng các loại hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP gồm: Hồ sơ trình về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế; hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế:

Mức chi 10.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ, do cơ quan chủ trì trình thực hiện và tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Danh mục một bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế.

b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP của Chính phủ (tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết): 5.000.000 đồng/văn bản.

c) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Báo cáo theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền: 3.000.000 đồng/báo cáo.

d) Việc chi soạn thảo các bộ hồ sơ, soạn thảo văn bản, các loại báo cáo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này tính cho sản phẩm cuối cùng (bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý), do cơ quan được giao chủ trì thực hiện các công việc của công tác thỏa thuận quốc tế thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được bố trí trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

2. Dự toán kinh phí: Dự toán giai đoạn 2026-2030, 1.520.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ năm trăm hai mươi triệu đồng).

3. Thời gian trình thông qua: Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV (dự kiến cuối tháng 6 năm 2026).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên, Văn phòng UBND tỉnh kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

(Có tài liệu gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết; dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; Báo cáo tổng kết thi hành; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Dự toán kinh phí giai đoạn 2026-2030; Bản so sánh, thuyết minh và các tài liệu khác gửi kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (đ/c Chung, đ/c Hà);
- Lưu: VT, NV.

HA.TTr/2026

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Thị Thu Hà

**DỰ KIẾN KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM HÀNG NĂM
KHI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC CHI CHO CÔNG TÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ**

I. Cơ sở dự kiến kinh phí

Kinh phí thực hiện được dự kiến trên cơ sở các nội dung chi tại dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên. Đối với các khoản chi đã có mức cụ thể tại dự thảo Nghị quyết thì xác định theo mức tối đa quy định; đối với các khoản chi thực hiện theo chế độ, định mức chi hiện hành hoặc theo nghị quyết chuyên ngành của HĐND tỉnh thì tạm tính theo nhu cầu tối thiểu để thực hiện 01 thỏa thuận quốc tế và sẽ được rà soát, quyết toán theo thực tế phát sinh, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

Phương án tạm tính: 01 thỏa thuận quốc tế có phát sinh hồ sơ đề xuất ký kết, soạn thảo dự thảo, dịch thuật tài liệu, tổ chức 01 cuộc họp/lễ ký kết trong nước, tuyên truyền/phổ biến sau ký kết và lập 01 báo cáo theo yêu cầu; chưa tạm tính kinh phí đoàn đi công tác nước ngoài vì nội dung này phụ thuộc vào quốc gia, thời gian, thành phần đoàn và chương trình công tác cụ thể.

II. Dự kiến kinh phí thực hiện 01 thỏa thuận quốc tế

T T	Nội dung chi	Căn cứ áp dụng	Mức chi	Kinh phí dự kiến (đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng hồ sơ trình về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế	Điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết	10.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ	10.000.000	Tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

T T	Nội dung chi	Căn cứ áp dụng	Mức chi	Kinh phí dự kiến (đồng)	Ghi chú
2	Soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế	Điểm b khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết	5.000.000 đồng/văn bản	5.000.000	Tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết.
3	Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Điểm c khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết	3.000.000 đồng/báo cáo	3.000.000	Tạm tính 01 báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất.
4	Tổ chức hội nghị/lễ ký kết trong nước	Điểm a khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết; thực hiện theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND	Dự kiến 01 buổi, 50 người tham dự; trong đó 25 người là cán bộ của tỉnh, 25 người là khách mời/đối tác		Tạm tính chi giải khất và hỗ trợ tiền ăn khách mời; chưa bao gồm tiền thuê phòng nghỉ, công tác phí và khoản phát sinh khác
4.1	Chi giải khất giữa giờ		30.000 đồng/buổi/đại biểu	1.500.000	
4.2	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời		200.000 đồng/ngày/người	5.000.000	
5	Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế	Điểm c khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết; Điều 3 Nghị quyết số 46/2025/NQ- HĐND; mục 1.3.2 Phụ lục VI Nghị định số 289/2025/NĐ-CP	Từ 0,3 đến 0,6 triệu đồng/văn bản	600.000	

T T	Nội dung chi	Căn cứ áp dụng	Mức chi	Kinh phí dự kiến (đồng)	Ghi chú
6	Dịch thuật tài liệu, dự thảo thỏa thuận quốc tế	Điểm d khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết; thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành trên cơ sở Thông tư số 35/2026/TT-BTC (<i>Sở Tài chính đang tham mưu xây dựng</i>)	Tạm tính theo Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính: Từ tiếng Anh sang Việt: 300.000 đồng/trang (350 từ) x 5 trang Từ tiếng Việt sang Anh: 20 trang x 360.000 đồng/trang x 5 trang	3.300.000	Số trang, ngôn ngữ và đơn giá thực tế xác định khi triển khai.
7	Đón đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, nếu có				0
8	Tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế sau ký kết	Điểm đ khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết; thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở (<i>Sở Tư pháp đang tham mưu xây dựng</i>)		0	Chưa tạm tính trong phương án cơ sở

T T	Nội dung chi	Căn cứ áp dụng	Mức chi	Kinh phí dự kiến (đồng)	Ghi chú
9	Sao lục, in ấn tài liệu, mua/thu thập tài liệu, văn phòng phẩm và chi phí phục vụ trực tiếp khác	Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết; khoản 2 Điều 4 Thông tư số 43/2022/TT-BTC	Theo thực tế phát sinh	2.000.000	Tạm tính trong phương án cơ sở
10	Công tác phí nước ngoài phục vụ ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế, nếu có	Điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết; thực hiện theo Thông tư số 140/2025/TT-BTC	Chưa tạm tính trong phương án cơ sở	0	Phát sinh theo từng nhiệm vụ, quốc gia đến, thời gian và thành phần đoàn; lập dự toán riêng.
Tổng kinh phí dự kiến cho 01 thỏa thuận quốc tế theo phương án cơ sở				30.400.000	Chưa bao gồm công tác phí nước ngoài và các khoản phát sinh ngoài phương án cơ sở.

Như vậy, kinh phí dự kiến để thực hiện 01 thỏa thuận quốc tế theo phương án cơ sở là khoảng 30.400.000 đồng/thỏa thuận quốc tế. Trường hợp phát sinh đoàn đi công tác nước ngoài, đoàn nước ngoài vào làm việc nhiều ngày, hội nghị hội thảo quốc tế quy mô lớn hoặc nhiệm vụ đặc thù khác thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập dự toán riêng theo chế độ, định mức chi hiện hành và gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

III. Dự kiến kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hằng năm

Kinh phí hằng năm được xác định theo số lượng thỏa thuận quốc tế dự kiến ký kết, thực hiện trong năm và nhiệm vụ thực tế phát sinh. Tạm tính theo phương án cơ sở nêu trên như sau:

T T	Nội dung	Cách tính	Dự kiến số lượng TTQT	Kinh phí dự kiến
1	Kinh phí thực hiện 01 thỏa thuận quốc tế	Theo phương án cơ sở	01 TTQT	30.400.000
2	Kinh phí thực hiện trong 01 năm	30.400.000 đồng x 10 TTQT/năm	10 TTQT	304.000.000
3	Kinh phí thực hiện giai đoạn 2026-2030	304.000.000 đồng/năm x 05 năm	50 TTQT	1.520.000.000

Công thức tổng quát:

Kinh phí dự kiến hằng năm = 304.000.000 đồng x số lượng thỏa thuận quốc tế dự kiến ký kết, thực hiện trong năm + kinh phí phát sinh thực tế ngoài phương án cơ sở, nếu có.

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ và thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Dự toán kinh phí: Dự toán giai đoạn 2026-2030.

Số: 1106 /BC-VPUB

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo
Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi cho
công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4362/UBND-NV ngày 24/4/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên, Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến theo quy định.

Ngày 28/5/2026, Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 1045/VPUB-NV gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Ngày 29/5/2026, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 277/BC-STP thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

Theo Báo cáo thẩm định, Sở Tư pháp đánh giá hồ sơ đề nghị thẩm định bảo đảm quy định; dự thảo Nghị quyết cần thiết ban hành, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, bảo đảm thẩm quyền ban hành, căn cứ ban hành phù hợp, các quy định tại dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính và đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; có 06 nhóm ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết. Văn phòng UBND tỉnh đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung phù hợp tại dự thảo Nghị quyết và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

(có Bảng nội dung giải trình, tiếp thu tại Phụ lục gửi kèm theo và hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên gửi kèm theo)

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (đ/c Chung, đ/c Hà);
- Lưu: VT, NV.

HA/BC.2026

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Thị Thu Hà

Phụ lục

TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH MỨC CHI CHO CÔNG TÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

(kèm theo Báo cáo số 1106/BC-VPUB ngày 03/6/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung giải trình, tiếp thu
1	Về phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết: đề nghị lược bỏ cụm từ “theo các nội dung chi quy định tại Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế (sau đây viết tắt là Nghị định số 65/2021/NĐ-CP)”, chỉnh sửa theo hướng: “Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên” để bảo đảm ngắn gọn, rõ phạm vi điều chỉnh và phù hợp với nội dung Nghị quyết.	Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu và hoàn thiện nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định.
2	Về đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết: đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh để bảo đảm tính bao quát và đầy đủ đối tượng áp dụng.	Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu và hoàn thiện nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định.
3	Về điểm c khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết: đề nghị nghiên cứu, đánh giá khả năng phát sinh nhiệm vụ chi đối với trường hợp tổ chức rà soát, đối chiếu văn bản thỏa thuận quốc tế được ký trong chuyến thăm của đoàn lãnh đạo cấp cao nước ngoài tại Việt Nam hoặc chuyến thăm của đoàn lãnh đạo cấp cao Việt Nam tại nước ngoài để bảo đảm đầy đủ, thống nhất với quy định tại Thông tư số 43/2022/TT-BTC và phù hợp với thực tiễn triển khai tại địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu và hoàn thiện nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định. Nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP đều thuộc nhóm nhiệm vụ rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế

		nhưng phát sinh trong các trường hợp khác nhau. Việc bổ sung trường hợp tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP nhằm bảo đảm đầy đủ phạm vi chi theo điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 43/2022/TT-BTC, không làm phát sinh mức chi riêng; mức chi thực hiện theo sản phẩm thực tế của nhiệm vụ rà soát và theo quy định tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên.
4	Về điểm a khoản 3 Điều 3: đề nghị lược bỏ nội dung “ <i>Tùy thuộc nội dung, tính chất, mức độ phức tạp của từng thỏa thuận quốc tế, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi phù hợp, không quá mức chi quy định tại điểm này</i> ” để bảo đảm rõ ràng, thống nhất trong áp dụng và phù hợp với thẩm quyền quy định mức chi của HĐND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu và hoàn thiện nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định.
5	Về hiệu lực văn bản: đề nghị quy định phù hợp với khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành và không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu và hoàn thiện nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định. Đã chỉnh sửa khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị quyết: “Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.”
6	Về nơi nhận, ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản: Sở Tư pháp đề nghị rà soát phần nơi nhận bảo đảm phù hợp với quy định tại Phần II, Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; đồng thời rà soát ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản bảo đảm phù hợp với Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu và hoàn thiện nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định.

Số: 277/BC-STP

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.**
- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 28/5/2026 kèm theo Công văn số 1045/V PUB-NV ngày 28/5/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất
NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

HĐND tỉnh Thái Nguyên trước sáp nhập đã ban hành Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên (HĐND tỉnh Bắc Kạn trước sáp nhập không ban hành văn bản điều chỉnh nội dung này).

Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó khoản 3 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên”. Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) quy định các văn bản của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập vẫn tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi từng địa bàn cho đến khi cơ quan có thẩm quyền của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản để quyết định việc tiếp tục áp dụng, bãi bỏ hoặc ban hành quy định mới.

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19/7/2022 hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế, trong đó quy định tại khoản 3 Điều 6: *“Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”*.

Để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tiễn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

- Tại Điều 1 dự thảo đề nghị lược bỏ cụm từ *“theo các nội dung chi quy định tại Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế (sau đây viết tắt là Nghị định số 65/2021/NĐ-CP)”*, chỉnh sửa lại theo hướng: *“Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên”* để bảo đảm ngắn gọn, rõ phạm vi điều chỉnh và phù hợp với nội dung Nghị quyết.

- Tại Điều 2 dự thảo, để bảo đảm tính bao quát và đầy đủ đối tượng áp dụng, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ THẢO VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG

Thực hiện các quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, *“Về hội nhập quốc tế trong tình hình mới”*; Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII (về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp), Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong đó một trong những nhiệm vụ, giải pháp được đề ra là: *“Khẩn trương nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hệ thống thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện”*.

Cơ quan thẩm định đánh giá, việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên đảm bảo sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

III. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19/7/2022 hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế quy định: “*Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp thẩm quyền.

2. Căn cứ ban hành.

Phù hợp.

3. Nội dung dự thảo

3.1. Các quy định cụ thể

Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định tại Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế; Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế; trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan chủ trì soạn thảo có sự đánh giá, rà soát để quy định đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, cơ quan thẩm định nhất trí với dự thảo Nghị quyết.

Để hoàn thiện dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét nội dung sau:

(1) Tại điểm c khoản 3 Điều 3 dự thảo:

Dự thảo quy định: “*Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định một số nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Thái Nguyên*”.

Tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 43/2022/TT-BTC quy định nội dung chi này còn bao gồm trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP về “*tổ chức rà soát, đối chiếu văn bản thỏa thuận quốc tế được ký trong chuyến thăm của đoàn lãnh đạo cấp cao nước ngoài tại Việt Nam hoặc chuyến thăm của đoàn lãnh đạo cấp cao Việt Nam tại nước ngoài*”.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, đánh giá khả năng phát sinh nhiệm vụ chi đối với trường hợp nêu trên để làm cơ sở xác định việc quy định mức chi trong dự thảo bảo đảm đầy đủ, thống nhất với quy định tại Thông tư số 43/2022/TT-BTC và phù hợp với thực tiễn triển khai tại địa phương.

(2) Tại điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định: *Mức chi 10.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ, do cơ quan chủ trì trình thực hiện và tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Danh mục một bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế. Tùy thuộc nội dung, tính chất, mức độ phức tạp của từng thỏa thuận quốc tế, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi phù hợp, không quá mức chi quy định tại điểm này*”.

Tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 43/2022/TT-BTC quy định: “*Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

Theo quy định trên mức chi 10.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ tại dự thảo được xác định là mức chi cụ thể để áp dụng thực hiện. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lược bỏ nội dung: “*Tùy thuộc nội dung, tính chất, mức độ phức tạp của từng thỏa thuận quốc tế, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi phù hợp, không quá mức chi quy định tại điểm này*” để bảo đảm rõ ràng, thống nhất trong áp dụng và phù hợp với thẩm quyền quy định mức chi của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.2. Hiệu lực của văn bản

Đề nghị tham mưu quy định phù hợp với khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương*” và quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “*2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành*”.

3.3. Nơi nhận văn bản

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo phù hợp với quy định tại Phần II, Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dự thảo không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và các quy định của dự thảo không làm phát sinh thủ tục hành chính.

V. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC; VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Thống nhất với nội dung đánh giá về nguồn kinh phí và nguồn nhân lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản trong hồ sơ dự thảo nghị quyết.

- Vấn đề phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Nội dung dự thảo không quy định về phân cấp.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: không phát sinh trực tiếp từ các quy định của dự thảo.

VI. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Phần thứ hai KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đăng ký xây dựng Nghị quyết: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Công văn số 188/HĐND-VP ngày 21/4/2026.

- Việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản và đăng tải văn bản lấy ý kiến: đã thực hiện tại Văn bản số 870/VPUB-NV ngày 07/5/2026.

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo hồ sơ dự thảo văn bản đến Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (t/m);
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XDVB.
Chanhnth.XDVB

Khánh
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]
Nguyễn Hữu Sơn

Số: 1037 /BC-VPUB

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Công văn số 4362/UBND-NV ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên;

Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là hồ sơ dự thảo Nghị quyết).

Ngày 07/05/2026, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 870/VPUB-NV và 871/VPUB-NV để xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh và đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh từ ngày 07/5/2026 đến hết ngày 18/5/2026.

Tính đến hết ngày 19/5/2026, Văn phòng UBND tỉnh nhận được 71 văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Văn phòng UBND tỉnh đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến như sau:

1. Các ý kiến nhất trí:

67 cơ quan, đơn vị, địa phương nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên, trong đó gồm 14 ý kiến của cơ quan, đơn vị¹ và 53 ý kiến của địa phương².

¹ Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Xây dựng; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Ban Quản lý vườn Quốc gia Ba Bể; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Thanh tra tỉnh; Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; Trung tâm thông tin tỉnh Thái Nguyên; Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo.

² UBND các xã, phường: Phúc Lộc, Tân Khánh, Bắc Kạn, Định Hóa, Nghinh Tường, Đức Lương, Bách Quang, Đại Phúc, Kha Sơn, Văn Hán, Thượng Minh, Bằng Thành, Phú Đình, Xuân Dương, La Bằng, Bá Xuyên, Thượng Quan, Quang Sơn, Hiệp Lực, Phú Bình, Vạn Phú, Trung Thành, Vô Tranh, Na Rì, Quan Triều, Dân Tiến, Phong Quang, Thanh Mai, Trảng Xá, Bạch Thông, Cường Lợi, Đức Xuân, Nam Cường, An Khánh, Kim Phượng, Chợ Rã, Cẩm Giàng, La Hiên, Yên Bình, Lam Vỹ, Phú Thịnh, Trung Hội, Bình Thành, Đồng Hỷ, Phò Yên, Sông Công, Yên Trách, Võ Nai, Văn Lãng, Phượng Tiến, Phan Đình Phùng, Sáng Mộc, Trần Phú.

2. Các ý kiến góp ý, giải trình, tiếp thu:

Văn phòng UBND tỉnh nhận được ý kiến góp ý của 04 cơ quan: Sở Y tế; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; Sở Tài chính. Qua tổng hợp, có **07** ý kiến góp ý được chia thành **04** nhóm ý kiến; trong đó, Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa **06** ý kiến, không tiếp thu **01** ý kiến góp ý (*có Phụ lục tổng hợp tiếp thu ý kiến và giải trình gửi kèm theo*).

(Có hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên gửi kèm theo)

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (đ/c Chung, đ/c Hà);
- Lưu: VT, NV.

HA/BC.2026

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Thị Thu Hà

**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH MỨC CHI CHO CÔNG TÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ**

(kèm theo Báo cáo số 1037 /BC-VPUB ngày 28 /5/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ Thẩm vấn/ Phản biện	Nội dung góp ý/Thẩm vấn/Phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Nhóm vấn đề về căn cứ pháp lý ban hành	Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; Sở Tài chính	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung căn cứ pháp lý ban hành dự thảo Nghị quyết; cụ thể chỉnh sửa, bổ sung: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.	Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo hồ sơ.
2	Nhóm vấn đề về điều chỉnh mức chi tại Điểm c, d, đ khoản 1 Điều 3	Sở Y tế; Sở Tài chính	Đề nghị sửa căn cứ áp dụng mức chi hiện theo Nghị quyết số hiện thành của HĐND tỉnh Thái Nguyên thay vì viện dẫn Thông tư của Bộ Tài chính, cụ thể: c) Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định một số nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Thái Nguyên.	Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo hồ sơ.

		<p>d) Chi dịch thuật, chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên. <i>(Hiện nay Sở Tài chính đang tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước).</i></p> <p>đ) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên <i>(Hiện nay Sở Tư pháp đang tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh về tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập)).</i></p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo hồ sơ.</p> <p>Đối với các nội dung đang được cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng Nghị quyết mới, Văn phòng UBND tỉnh sẽ tiếp tục phối hợp rà soát, cập nhật, hoàn thiện dự thảo hồ sơ theo Nghị quyết được HĐND tỉnh xem xét, thông qua, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và đồng bộ với hệ thống văn bản của tỉnh.</p>
--	--	---	--

TT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ Thẩm vấn/ Phản biện	Nội dung góp ý/Thẩm vấn/Phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
3	Nhóm vấn đề về kỹ thuật trình bày, hoàn thiện nội dung dự thảo và hồ sơ	Sở Y tế	Sở Y tế đề nghị sửa đơn vị tính tại điểm b khoản 3 Điều 3 từ “đồng/văn bản” thành “đồng/thỏa thuận”.	<p>Không tiếp thu.</p> <p>Nội dung dự thảo quy định được xây dựng trên cơ sở quy định tại Thông tư số 43/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về mức chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế. Việc giữ đơn vị tính “đồng/văn bản” bảo đảm thống nhất với văn bản quy định của cơ quan trung ương và phù hợp với sản phẩm được chi là dự thảo thỏa thuận quốc tế.</p>

TT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ Thẩm vấn/ Phản biện	Nội dung góp ý/Thẩm vấn/Phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
			Sở Y tế đề nghị không ghi thời gian cụ thể tại phần căn cứ pháp lý về Báo cáo thẩm tra	Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo hồ sơ và bổ sung Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo
		Sở Tư pháp	Sở Tư pháp đề nghị bổ sung đầy đủ tên Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND tại khoản 2 Điều 6; chỉnh sửa nơi nhận “Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp”; bổ sung thành phần hồ sơ “Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo”.	
4	Nhóm vấn đề về nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết	Sở Tài chính	Đề nghị bổ sung dự kiến kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hằng năm khi thực hiện Nghị quyết.	Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu và bổ sung dự kiến kinh phí ngân sách nhà nước

Số: 869 /BC-VPUB

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4362/UBND-NV ngày 24/4/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên; Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tổng kết, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh liên quan đến chính sách

Trong những năm qua, cùng với tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước, công tác đối ngoại địa phương và hoạt động ký kết, triển khai thỏa thuận quốc tế (TTQT) ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và nâng cao vị thế của tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở đó, việc bảo đảm nguồn lực tài chính cho công tác TTQT trở thành một trong những điều kiện để tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế.

Bên cạnh đó, việc thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính, đặc biệt theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cùng với yêu cầu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, đặt ra yêu cầu cần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật sau sáp nhập.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND) đã góp phần tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế theo đúng quy định.

Thực tiễn triển khai công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cho thấy phạm vi, nội dung và yêu cầu nhiệm vụ ngày càng mở rộng, đa dạng, phát sinh nhiều nội dung chi mang tính đặc thù. Đồng thời, việc kế thừa, điều chỉnh các thỏa thuận quốc tế sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp cũng làm phát sinh thêm yêu cầu về bảo đảm kinh phí thực hiện. Trong khi đó, một số quy định về mức chi tại Nghị quyết hiện hành chưa được cập nhật kịp thời theo quy định mới, các văn bản làm căn cứ, văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, dẫn đến việc áp dụng trong thực tiễn còn chưa phù hợp, cần được rà soát, cập nhật và sửa đổi để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong tổ chức thực hiện.

Vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành Nghị quyết mới quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế thay thế Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND là cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với các quy định hiện hành của Trung ương; đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong tổ chức triển khai công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn mới.

2. Quá trình thực hiện tổng kết Nghị quyết

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4362/UBND-NV ngày 24/4/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên, Văn phòng UBND tỉnh đã có Công văn số 768/VPUB-NV ngày 24/4/2026 về việc báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản tổng kết tình hình triển khai, thực hiện Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND. Trên cơ sở tổng hợp nội dung, báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Văn phòng UBND tỉnh đã đánh giá kết quả thực hiện và mức độ phù hợp của các quy định trong Nghị quyết với thực tiễn công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc tổ chức thi hành Nghị quyết

a) Phổ biến thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế

Các văn bản của Trung ương đã được phổ biến, quán triệt và yêu cầu nghiên cứu, tổ chức thực hiện thống nhất, gồm Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14; Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã ở khu vực biên giới, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức; Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế; Nghị định

số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế.

Nội dung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương đã được lồng ghép phổ biến qua các chương trình làm việc với các đối tác nước ngoài, hội nghị chuyên môn; tài liệu điện tử được gửi tới các cơ quan, đơn vị để nghiên cứu, bồi dưỡng và áp dụng trong quá trình xử lý công việc bảo đảm theo quy định.

b) Tình hình ký kết và tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế

Trên địa bàn tỉnh, hoạt động ký kết, kế thừa và tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế được triển khai đúng thẩm quyền, đúng quy trình, gắn với nhu cầu hợp tác thực chất của địa phương. Tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh Thái Nguyên có **23** thỏa thuận quốc tế còn hiệu lực nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh và nhiều thỏa thuận được ký kết ở cấp sở, ngành; đồng thời đã thực hiện rà soát, kế thừa các thỏa thuận quốc tế cấp huyện theo quy định mới, bảo đảm tính liên tục pháp lý và hiệu quả triển khai, cụ thể:

Ở cấp tỉnh (UBND tỉnh), hiện có **11** thỏa thuận còn hiệu lực với các đối tác Hàn Quốc, Trung Quốc, Pháp, Thụy Điển, Hoa Kỳ,...*(có bảng thống kê Phụ lục I gửi kèm theo)*; trong đó từ khi Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND có hiệu lực đến nay, UBND tỉnh đã ký mới **02** thỏa thuận quốc tế với Chính quyền tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc (2024); Chính quyền tỉnh Hòa Phấn, CHDCND Lào (2025).

Đối với các thỏa thuận đã ký ở cấp huyện trước đây, UBND tỉnh đã tổ chức rà soát và triển khai thủ tục tiếp nhận **04** thỏa thuận quốc tế theo Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. Việc điều chỉnh bảo đảm tính liên tục pháp lý của các thỏa thuận và tạo thuận lợi cho công tác tổ chức triển khai trong giai đoạn tiếp theo *(có bảng thống kê Phụ lục II gửi kèm theo)*.

Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có **08** thỏa thuận còn hiệu lực trên các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, tài nguyên - môi trường, xúc tiến đầu tư và khoa học công nghệ. Từ khi Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND có hiệu lực đến nay, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã ký mới **06** thỏa thuận, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và đúng quy định theo Luật thỏa thuận quốc tế và các Nghị định hướng dẫn *(có bảng thống kê Phụ lục III gửi kèm theo)*.

c) Bảo đảm nguồn lực thi hành

Sau thời gian triển khai, Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm nguồn lực tài chính cho công tác thỏa thuận quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại theo đúng quy định của pháp luật.

Các nội dung chi thực hiện theo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế, Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị đã chủ động bố trí, sử dụng kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ như xây dựng hồ sơ đề xuất ký kết, dịch thuật tài liệu, tổ chức hội nghị, tiếp đón đoàn quốc tế, công bố và tuyên truyền thỏa thuận quốc tế.

Công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát được quan tâm, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Thông qua đó, nhiều hoạt động hợp tác quốc tế đã được triển khai hiệu quả, góp phần duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác nước ngoài, thúc đẩy xúc tiến đầu tư, giao lưu văn hóa và hợp tác đào tạo, khoa học công nghệ.

2. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND đã phát huy vai trò quan trọng trong việc cụ thể hóa quy định của Trung ương về quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác thỏa thuận quốc tế, tạo hành lang pháp lý cần thiết để triển khai các hoạt động đối ngoại của tỉnh Thái Nguyên. Nghị quyết đã góp phần nâng cao tính chủ động, thống nhất và hiệu quả trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, đồng thời thúc đẩy mở rộng hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực.

Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của thực tiễn và sự thay đổi của hệ thống pháp luật, Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND đã bộc lộ một số hạn chế nhất định, đòi hỏi phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhằm bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và đáp ứng tốt hơn yêu cầu hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới.

b) Hạn chế, tồn tại

Trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc. Một số nội dung chi chưa phù hợp với thực tế phát sinh; mức chi trong một số trường hợp còn thấp so với yêu cầu thực tế; việc áp dụng các văn bản quy định liên quan còn vướng mắc do các văn bản làm căn cứ, văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Ngoài ra, nguồn kinh phí còn hạn chế, đội ngũ cán bộ làm công tác TTQT chưa đồng đều, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai một số hoạt động hợp tác.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên, chính quyền tỉnh Thái Nguyên chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025), từ 01/7/2025 đến nay, Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính trước khi sáp xếp.

Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế đã quy định: “*Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

Căn cứ các quy định của pháp luật và thực tiễn, việc ban hành một Nghị quyết mới áp dụng thống nhất mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết, nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý, sự đồng bộ trong tổ chức thực hiện và phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay.

Văn phòng UBND tỉnh đề nghị UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên thay thế cho Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Văn hoá - xã hội, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (đ/c Chung, đ/c Hà);
- Lưu: VT, NV.

HA/BC.2026

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



[Handwritten signature in blue ink]

Lê Thị Thu Hà

Phụ lục I

THỎA THUẬN QUỐC TẾ NHÂN DANH UBND TỈNH CÒN HIỆU LỰC

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 869 /BC-VPUB ngày 07 /5/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Cơ quan/ đơn vị ký	Tên đối tác	Nước ký	Tên văn bản	Ngày ký, ngày hiệu lực	Thời gian hiệu lực	Người ký
1	UBND tỉnh	Chính quyền tỉnh Gyeongsangbuk-do	Hàn Quốc	Thỏa thuận về quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Thái Nguyên - Việt Nam và tỉnh Gyeongsangbuk - Hàn Quốc	21/02/2005	Không thời hạn	Ông Nguyễn Văn Kim, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên và Ông Lee Eui Geun, Tỉnh trưởng tỉnh Gyeongsangbuk
2		Chính quyền tỉnh Gyeongsangbuk-do	Hàn Quốc	Thỏa thuận về quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Thái Nguyên - Việt Nam và tỉnh Gyeongsangbuk - Hàn Quốc	24/6/2019	Không thời hạn	Ông Vũ Hồng Bắc, Chủ tịch UBND tỉnh và Ông Lee Cheol Woo, Tỉnh trưởng tỉnh Gyeongsangbuk
3	UBND tỉnh	TP Salo	Phần Lan	Bản ghi nhớ hợp tác	14/3/2011	Không thời hạn	Ông Phạm Xuân Đương, Chủ tịch UBND tỉnh và ông Antti Rantakokko, Thị trưởng
4	UBND tỉnh	Tiểu bang Virginia - Hoa Kỳ	Hoa Kỳ	Biên bản Ghi nhớ về thúc đẩy hợp tác	13/7/2017	Không thời hạn	Đại diện các địa phương Việt Nam và Tiểu bang Virginia ký các Biên bản Ghi nhớ về thúc đẩy hợp tác
5	UBND tỉnh	TP Linkoping	Thụy Điển	Bản ghi nhớ hợp tác	16/5/2012	Không thời hạn	Ông Dương Ngọc Long, Chủ tịch UBND tỉnh và Ông Paulinval, Chủ tịch Hội đồng điều hành thành phố

6	UBND tỉnh	TP Grand Poitiers	Pháp	Ý định thư hợp tác giữa thành phố Grand Poitiers và UBND tỉnh Thái Nguyên	25/4/2018	Không thời hạn	Ông Đoàn Văn Tuấn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên và Ông EL Mustapha BELGSIR, Phó Thị trưởng
7	UBND tỉnh	Tỉnh Tứ Xuyên	Trung Quốc	Ý định thư về thiết lập quan hệ hữu nghị giữa tỉnh Thái Nguyên, nước CHXHCN Việt Nam và tỉnh Tứ Xuyên, nước CHND Trung Hoa	12/11/2024	05 năm	Ông Đặng Xuân Trường, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh và ông Shi Xiao Lin - Tỉnh trưởng chính quyền nhân dân tỉnh Tứ Xuyên
8	UBND tỉnh	Hiệp hội Kinh tế Văn hoá Hàn Quốc - Việt Nam (KOVECA)	Hàn Quốc	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên với Hiệp hội Kinh tế Văn hoá Hàn Quốc – Việt Nam (KOVECA)	27/8/2022	Không thời hạn	Ông Trịnh Việt Hùng, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên và ông Kim Kil-Soo, Chủ tịch Hiệp hội Kinh tế Văn hoá Hàn Quốc – Việt Nam
9	UBND tỉnh	Tập đoàn EAN Design Consulting Group., Ltd	Hàn Quốc	Bản ghi nhớ giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn (Việt Nam) và Tập đoàn EAN Design Consulting Group., Ltd (Hàn Quốc) về việc nghiên cứu hợp tác đầu tư tại tỉnh Bắc Kạn	06/12/2022	Không thời hạn	Ông Nguyễn Đăng Bình, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn và ông Chang Seong Lyeol, Tổng Giám đốc Tập đoàn EAN Design Consulting Group., Ltd
10	UBND tỉnh	Trường Đại học Kỹ thuật Ostrava	Cộng hòa Séc	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Trường Đại học Kỹ thuật Ostrava, Cộng hòa Séc	22/9/2022	05 năm	Bà Đỗ Thị Minh Hoa, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và GS. Václav Snásel, Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Ostrava
11	UBND tỉnh	Chính quyền tỉnh Hủa Phăn	CHD CND Lào	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền tỉnh Hủa Phăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	21/11/2025	10 năm	Ông Nguyễn Thanh Bình, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh và Ông Phút Phăn Kẹo Vòng Xay, Bí thư tỉnh uỷ, Phó Tỉnh trưởng tỉnh Hủa Phăn

Phụ lục II

THỎA THUẬN QUỐC TẾ NHÂN DANH UBND TỈNH KẾ THỪA TỪ UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 869 /BC-VPUB ngày 07 /5/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Cơ quan/ đơn vị ký	Tên đối tác	Nước ký	Tên văn bản	Ngày ký, ngày hiệu lực	Thời gian hiệu lực	Người ký
1	UBND huyện Đại Từ	Tập đoàn Vatech Networks	Hàn Quốc	Biên bản thoả thuận hợp tác giữa UBND huyện Đại Từ và Tập đoàn Vatech Networks Hàn Quốc	15/8/2024	03 năm	Chủ tịch UBND huyện Đại Từ
2	UBND thành phố Thái Nguyên	Chính quyền quận Busanjin, thành phố Busan, Hàn Quốc	Hàn Quốc	Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam và Chính quyền quận Busanjin, thành phố Busan, Hàn Quốc	12/5/2023	Không thời hạn	- Ông Nguyễn Linh, Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên; - Ông Kim Young-Wook, Quận trưởng Busanjin-gu, thành phố Busan, Hàn Quốc.
3	UBND thành phố Phổ Yên	Chính quyền huyện Chilgok, tỉnh Gyeongsangbuk- do, Hàn Quốc	Hàn Quốc	Bản ghi nhớ hợp tác hữu nghị giữa UBND thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam và Chính quyền huyện Chilgok, tỉnh Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc về việc mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị	26/6/2023	Không thời hạn	- Ông Trần Xuân Trường, Phó Chủ tịch UBND thành phố Phổ Yên; - Ông Kim Jae-uk, Huyện trưởng huyện Chilgok, tỉnh Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc.
4	UBND thành phố Sông Công	Chính quyền thành phố Mungyeong	Hàn Quốc	Thoả thuận hợp tác hữu nghị giữa Chính quyền thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam và Chính quyền thành phố Mungyeong, tỉnh Gyeongsangbuk, Hàn Quốc	06/9/2019	Không thời hạn	Ông Lê Văn Khôi, Chủ tịch UBND thành phố Sông Công; Ông Ko Yun Hwan, Thị trưởng thành phố Mungyeong

Phụ lục III
THỎA THUẬN QUỐC TẾ NHÂN DANH CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-VPUB ngày /5/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Cơ quan/ đơn vị ký	Tên đối tác	Nước ký	Tên văn bản	Ngày ký, ngày hiệu lực	Thời gian hiệu lực	Người ký
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đại học The West of England, Bristol	Vương quốc Anh	Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên và Đại học The West of England (Bristol, Vương quốc Anh)	2017		
2		Đại học Sư phạm Quốc gia Daegu	Hàn Quốc	Bản thỏa thuận hợp tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên và Đại học Sư phạm Quốc gia Daegu – Hàn Quốc	22/7/2022	Không thời hạn	Ông Phạm Việt Đức, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên; Ông Woo Park, Hiệu trưởng Đại học Sư phạm Quốc gia Daegu; Ông Mai Xuân Trường, Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên
3		Tổ chức Giáo dục Pearson, EMG, Sigma Group	Vương quốc Anh	Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên với Tổ chức Giáo dục Pearson, Công ty cổ phần quản lý giáo dục và đầu tư EMG, Công ty cổ phần đầu tư SIGMA Group	17/4/2025	24 tháng	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên; Ông Lê Tuấn Dũng, Giám đốc Phát triển vùng (Tổ chức Giáo dục Pearson); Ông Trương Quốc Hùng, Chủ tịch EMG; Bà Nguyễn Thị Thảo, Tổng Giám đốc SIGMA Group

4	Sở Tài nguyên và Môi trường <i>(nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)</i>	Viện Thử nghiệm và Nghiên cứu Hàn Quốc (KTR)	Hàn Quốc	Bản ghi nhớ giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên và Viện Thử nghiệm và Nghiên cứu Hàn Quốc (KTR)	27/11/2024	3 năm	Ông Phạm Bình Công, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên; Ông Jeong Chang Seok, Giám đốc Viện KTR
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư <i>(nay là Sở Tài chính)</i>	Công ty TNHH Samsung E&A	Hàn Quốc	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên và Công ty TNHH Samsung E&A	26/11/2024	2 năm	Ông Hà Văn Dương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ông Ki Young Yang, Phó Chủ tịch Công ty TNHH Samsung E&A
6	Sở Khoa học và Công nghệ	Công ty TNHH ThePRECON	Hàn Quốc	Biên bản ghi nhớ hợp tác về việc đầu tư Trung tâm Dữ liệu tại tỉnh Thái Nguyên giữa Sở Khoa học và Công nghệ & Công ty TNHH KCTC Việt Nam & Công ty TNHH ThePRECON	19/6/2025		ông Phạm Việt Đức, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; ông Park Hyun Bae, Tổng Giám đốc Công ty TNHH KCTC Việt Nam; ông Yoon Dae Jung, Giám đốc điều hành Công ty TNHH ThePRECON

7	Sở Nội vụ	Chính quyền thành phố Wonju, tỉnh Gangwon, Hàn Quốc	Hàn Quốc	Bản thỏa thuận hợp tác giữa Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền thành phố Wonju, tỉnh Gangwon, Hàn Quốc về việc đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc	19/3/2026	31/12/2026	Ông Phạm Hoàng Hải, Phó Giám đốc Sở Nội vụ và Ông Won Gang Soo, Thị trưởng thành phố Wonju
8	Sở Xây dựng	Tập đoàn Xây dựng Thái Bình Dương	Trung Quốc	Bản ghi nhớ hợp tác giữa Sở Xây dựng Thái Nguyên và Tập đoàn Xây dựng Thái Bình Dương (Trung Quốc)	20/4/2026	5 năm	Ông Phạm Quang Anh, Giám đốc Sở Xây dựng và Bà Li Yana, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Xây dựng Cảng Chu Hải - Hồng Kông - Ma Cao, Tập đoàn Xây dựng Đại Tây Dương

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH MỨC CHI CHO CÔNG TÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ

(Kèm theo dự thảo hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh/lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế ngày 13 tháng 11 năm 2020;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;</p> <p>Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm</p>	<p>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa</p>	<p>Cập nhật căn cứ pháp lý mới, thay thế các căn cứ đã được sửa đổi, bổ sung hoặc không còn phù hợp; bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.</p>

TT	Nội dung Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh/lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.</p>	<p>thuận quốc tế; Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;</p>	
2	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên theo các nội dung chi quy định tại Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế (sau đây viết tắt là Nghị định số 65/2021/NĐ-CP).</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>Nội dung phạm vi điều chỉnh vẫn bảo đảm phù hợp với Nghị định số 65/2021/NĐ-CP và yêu cầu quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.</p>
3	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020.</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>Cơ bản kế thừa quy định hiện hành; trình bày ngắn gọn để bảo đảm tính bao quát và đầy đủ đối tượng áp dụng.</p>
4	<p>Điều 3. Mức chi cụ thể cho công tác thỏa thuận</p>	<p>Điều 3. Mức chi cụ thể cho công tác thỏa</p>	<p>Cập nhật các văn bản quy định chế độ,</p>

TT	Nội dung Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh/lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>quốc tế</p> <p>1. Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu:</p> <p>a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi bảo đảm cho công tác cải cách hành chính nhà nước; mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên và mức chi, mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p>b) Chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí.</p>	<p>thuận quốc tế</p> <p>1. Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu:</p> <p>a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>b) Chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.</p>	<p>định mức chi hiện hành thay thế các văn bản cũ bảo đảm đồng bộ với hệ thống văn bản của tỉnh và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p>
5	<p>c) Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu một số loại phí, lệ phí; mức chi đặc thù bảo đảm cho các nội dung kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao thuộc</p>	<p>c) Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định một số nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy</p>	<p>Nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP đều thuộc nhóm nhiệm vụ rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế nhưng phát sinh trong các trường hợp khác nhau. Việc bổ sung trường hợp tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP nhằm bảo đảm đầy đủ phạm vi chi theo điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số</p>

TT	Nội dung Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh/lý do sửa đổi, bổ sung
	tỉnh Thái Nguyên.	phạm pháp luật của tỉnh Thái Nguyên.	43/2022/TT-BTC, không làm phát sinh mức chi riêng; mức chi thực hiện theo sản phẩm thực tế của nhiệm vụ rà soát và theo quy định tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên.
6	d) Chi dịch thuật, chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.	d) Chi dịch thuật, chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.	Hiện nay Sở Tài chính đang tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.
7	đ) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 52/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	đ) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Hiện nay Sở Tư pháp đang tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh về tập trung cao điểm xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập).

TT	Nội dung Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh/lý do sửa đổi, bổ sung
8	<p>2. Các khoản chi khác (các khoản chi đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP; chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo thỏa thuận quốc tế; các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế): Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.</p>	<p>2. Các khoản chi khác (các khoản chi đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP; chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo thỏa thuận quốc tế; các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế): Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.</p>	<p>Kế thừa quy định của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND do nội dung này vẫn còn phù hợp với khoản 2 Điều 4 Thông tư số 43/2022/TT-BTC</p>
9	<p>3. Một số mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế: a) Việc xây dựng các loại hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP gồm: Hồ sơ trình về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế; hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế: Mức chi 10.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ, do cơ quan chủ trì trình thực hiện và tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Danh mục một bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020. Tùy thuộc nội dung, tính chất, mức độ phức tạp của từng thỏa thuận quốc</p>	<p>3. Một số mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế: a) Việc xây dựng các loại hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP gồm: Hồ sơ trình về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế; hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế: Mức chi 10.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ, do cơ quan chủ trì trình thực hiện và tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Danh mục một bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Luật Thỏa thuận</p>	<p>Lược bỏ nội dung “Tùy thuộc nội dung, tính chất, mức độ phức tạp của từng thỏa thuận quốc tế, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi phù hợp, không quá mức chi quy định tại điểm này” để bảo đảm rõ ràng, thống nhất trong áp dụng và phù hợp với thẩm quyền quy định mức chi của HĐND tỉnh.</p>

TT	Nội dung Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh/lý do sửa đổi, bổ sung
	tế, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi phù hợp, không quá mức chi quy định tại điểm này.	quốc tế.	
10	<p>b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP của Chính phủ (tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết): 5.000.000 đồng/văn bản.</p> <p>c) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Báo cáo theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền: 3.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>d) Việc chi soạn thảo các bộ hồ sơ, soạn thảo văn bản, các loại báo cáo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này tính cho sản phẩm cuối cùng (bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý), do cơ quan được giao chủ trì thực hiện các công việc của công tác thỏa thuận quốc tế thực hiện.</p>	<p>b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP của Chính phủ (tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết): 5.000.000 đồng/văn bản.</p> <p>c) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Báo cáo theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền: 3.000.000 đồng/báo cáo.</p> <p>d) Việc chi soạn thảo các bộ hồ sơ, soạn thảo văn bản, các loại báo cáo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này tính cho sản phẩm cuối cùng (bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý), do cơ quan được giao chủ trì thực hiện các công việc của công tác thỏa thuận quốc tế thực hiện.</p>	<p>Kế thừa các mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế tại Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND do các mức chi này vẫn phù hợp với quy định tại Nghị định số 65/2021/NĐ-CP, Thông tư số 43/2022/TT-BTC và thực tiễn thực hiện tại địa phương.</p>
11	<p>Điều 4. Kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được bố trí trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.</p>	<p>Điều 4. Kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được bố trí trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.</p>	<p>Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn triển khai tại địa phương.</p>

TT	Nội dung Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh/lý do sửa đổi, bổ sung
12	<p>Điều 5. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</p>	<p>Điều 5. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</p>	
13		<p>Điều 6. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</p>	<p>Bổ sung Điều khoản thi hành để xác định rõ thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết mới và quy định việc Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết mới có hiệu lực thi hành.</p>